BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VỤ PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Pháp chế đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Thông tư quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cụ thể như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Thông tư

1.1. Triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ nói chung, trong đó có hoạt động kiểm tra chuyên ngành nói riêng, cụ thể là:

- Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả nêu rõ: "*Sau khi sắp xếp, các cơ quan không còn tổ chức thanh tra thì thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước*. Người đứng đầu có trách nhiệm giao đơn vị trực thuộc tham mưu thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ và các tỉnh ủy, thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra theo đúng kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. *Rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức, bố trí lực lượng, cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết, lộ trình triển khai thực hiện đồng bộ với việc thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm liên tục, không gián đoạn, không bỏ sót nhiệm vụ.*"

- Tại mục III.1 Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển

đất nước trong kỷ nguyên mới đã đề ra giải pháp: *"Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các bộ, ngành Trung ương"*.

Đồng thời, một số Nghị quyết khác của Đảng đã định hướng: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực[1].

- Khoản 1 Điều 61 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 quy định: "*1. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định của pháp luật...*"

- Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành quy định:

"1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

Người đứng đầu đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi được phân cấp, ủy quyền".

- Điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP quy định: "*Bộ trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, thực hiện hoạt động kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.*".

- Điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP quy định: "*Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành quy trình kiểm tra chuyên ngành theo yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực*".

Tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP đã có quy định chung về: Mục đích, nguyên tắc và hành vi nghiêm cấm trong hoạt động kiểm tra; Thẩm quyền kiểm tra và nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động kiểm tra; Quyết định kiểm tra, đoàn kiểm tra, địa điểm và thời hạn kiểm tra, kế hoạch tiến hành kiểm tra, tiến hành kiểm tra…Tuy nhiên, tại Nghị định chưa có quy định cụ thể về quy trình kiểm tra chuyên ngành (các bước tiến hành và xử lý kết quả kiểm tra).

- Tại điểm b khoản 2 Mục II Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 13/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ: "*b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật*

[1] - Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban CHTW Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đề ra giải pháp: *Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý VBQPPL trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương,... kiên quyết chống tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong công tác xây dựng pháp luật*.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đưa mục tiêu: *Chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lắp, kéo dài, không cần thiết*.

liên quan đến tổ chức, hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm tra trong các ngành, lĩnh vực.”.

1.2. Thực hiện hoạt động kiểm tra chuyên ngành dòi hỏi cần thiết phải có quy định cụ thể trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cụ thể là:

- Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục tục hành chính gắn với điều kiện kinh doanh, chuyển mạnh từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” các hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thẻ thao và Du lịch đã được khơi thông nguồn lực, tạo sự linh hoạt, chủ động cho các chủ thể. Tuy nhiên, trước yêu cầu quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro, việc kiểm tra, giám sát các hoạt động được coi là biện pháp hữu hiệu, cần thiết.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Các hoạt động trong lĩnh vực do Bộ quản lý tương đối đa dạng, có tác động lớn đến đời sống tinh thần, phát triển thể chất con người. Do vậy, việc kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ cần thiết có cơ sở pháp lý rõ ràng, cụ thể để bảo đảm các chủ thể kiểm tra và được kiểm tra có thể tuân thủ, thực hiện thuận lợi, minh bạch, chính xác, hạn ché sự ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường, hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doan nghiệp.

- Qua rà soát thực tiễn hoạt động quản lý và các quy định của pháp luật cho thấy, hầu hết các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa có quy định cụ thể về quy trình kiểm tra chuyên ngành hoặc quy định chưa đầy đủ, rõ ràng.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng Thông tư quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là hết sức cần thiết.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật về hoạt động quản lý nhà nước nói chung và hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Các quy định tại Dự thảo Thông tư không liên quan đến thủ tục hành chính, không làm phát sinh, thay đổi thủ tục hành chính nào trong việc thực hiện kiểm tra chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp:

Nội dung dự thảo Thông tư có quy định về phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành và phân công thực hiện các nhiệm vụ của Bộ trưởng trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

2.1. Sự cần thiết của việc phân cấp, việc phân công thực hiện nhiệm vụ,

quyền hạn được phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Các quy định làm cơ sở cho việc thực hiện phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành được quy định cụ thể tại Điều 6, 7, 11 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành, cụ thể là:

+ Tại Điều 6 quy định: *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước.*

Người đứng đầu đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi được phân cấp, ủy quyền.

+ Tại Điều 7 quy định:

"1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, thực hiện hoạt động kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý;

b) Chỉ đạo, phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành với hoạt động thanh tra theo quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Thanh tra; phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan khác theo nguyên tắc trao đổi để thống nhất, trường hợp không thống nhất được thì báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cấp trên xem xét, quyết định;

c) Đề nghị cơ quan thanh tra có thẩm quyền tiến hành thanh tra trong trường hợp vụ việc có nội dung phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc khi cần thiết;

d) Kịp thời chỉ đạo, xử lý theo thẩm quyền đối với các kiến nghị của Đoàn kiểm tra chuyên ngành;

đ) Chỉ đạo việc tổng kết, tổng hợp, báo cáo về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

2. Người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp

a) Kiểm tra chuyên ngành khi có dấu hiệu vi phạm hoặc được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao.

Trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước thì xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch.

Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của bộ, cơ quan ngang bộ, của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phải gửi cho Thanh tra Chính phủ và cơ quan thanh tra có liên quan để xử lý chồng chéo, trùng lặp.

Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Ủy ban nhân dân cấp xã, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phải gửi cho Thanh tra tỉnh, thành phố và cơ quan thanh tra có liên quan để xử lý chồng chéo, trùng

lặp;

b) Tham mưu, phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành với hoạt động thanh tra; phối hợp trong xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra với các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành khác;

c) Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển thông tin đến cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định;

d) Trường hợp qua kiểm tra chuyên ngành phát hiện hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật thì kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp;

đ) Quyết định việc tạm dừng kiểm tra trong trường hợp bất khả kháng mà không thể tiếp tục thực hiện kiểm tra chuyên ngành; quyết định đình chỉ kiểm tra trong trường hợp đối tượng kiểm tra không còn, nội dung kiểm tra đã được thanh tra, đã có quyết định khởi tố hoặc theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

e) Ra văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành gửi đối tượng kiểm tra chuyên ngành;

g) Tổng kết, tổng hợp, báo cáo về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước".

+ Tại Điều 11 quy định:

"1. Người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 của Nghị định này ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành.

2. Căn cứ ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành:

a) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc sự cố, sự kiện, dấu hiệu bất thường theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền;

c) Theo kế hoạch kiểm tra chuyên đề (nếu có).

3. Nội dung quyết định kiểm tra chuyên ngành

a) Căn cứ ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành;

b) Phạm vi, nội dung kiểm tra chuyên ngành;

c) Đối tượng kiểm tra chuyên ngành;

d) Thời hạn kiểm tra chuyên ngành;

đ) Thành phần Đoàn kiểm tra chuyên ngành.

4. Quyết định kiểm tra chuyên ngành được công bố với đối tượng kiểm tra khi tiến hành kiểm tra, trừ trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật quả tang quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định này".

- Việc phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thực hiện thường xuyên, liên tục và ổn định trong suốt thời gian vừa qua.

- Trong bối cảnh đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức lại bộ máy và cần triển khai kịp thời các quy định mới của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, việc phân cấp hoạt

động kiểm tra chuyên ngành là yêu cầu thiết thực, vừa bảo đảm hiệu quả (trao quyền có kiểm tra, giám sát cho các chủ thể có khả năng và điều kiện thực hiện) vừa tạo tính linh hoạt, gần với thực tiễn.

2.2. Nội dung phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- *Về thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành:* Phân cấp Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

- *Về xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề:* Phân công Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành và Thủ trưởng các đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực xây dựng ké hoạch của đơn vị. Văn phòng Bộ tổng hợp trình Bộ rtuwowngr ban hành, điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Về quyết định kiểm tra chuyên ngành:* Phân cấp Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành, trường hợp cần thiết, căn cứ vào tính chất, phạm vi, quy mô nhiệm vụ kiểm tra, Bộ trưởng ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành.

2.3. Điều kiện bảo đảm để thực hiện nội dung được phân cấp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Việc phân cấp và phân công thực hiện một số nhiệm vụ trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành nhằm phân định rõ thẩm quyền giữa Bộ và các đơn vị thuộc Bộ, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực.

- Thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ: Phân cấp trong hệ thống cơ quan nhà nước là việc cơ quan, người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó.

2.4. Việc kiểm tra, giám sát sau khi phân cấp:

Điểm a, d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP quy định rõ trách nhiệm kiểm tra, giám sát sau khi phân cấp. Như vậy, các quy định của pháp luật làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát sau phân cấp đã rõ ràng, cụ thể.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Các quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành nói chung và hoạt động kiểm tra chuyên ngành tại dự thảo Thông tư nói riêng, đạc biệt là quy định tại Điều 12 dự thảo Thông tư quy định về lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ kiểm tra chuyên ngành có liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuy nhiên, các quy định này đang được hoàn thiện ở các văn bản có giái trị pháp lý cao hơn, liên quan đến các hoạt động trên môi trường số.

Do vậy trong quá trình triển khai thực hiện sau khi Thông tư được ban hành và có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị sẽ thực hiện vấn đề này theo quy định của pháp luật..

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Thông tư quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.